

BIÊN BẢN HỌP

Về việc lấy ý kiến về mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH năm 2017

1. Thời gian bắt đầu: 8 giờ 00 ngày 29 tháng 05 năm 2017.
2. Địa điểm: Phòng A1 206
3. Thành phần tham dự: Giảng viên giảng dạy CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Đại số và Lý thuyết số.
4. Chủ trì: PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Loan, Phụ trách CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Đại số và Lý thuyết số.
5. Thư ký: TS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp.
6. Nội dung cuộc họp:

PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Loan

- Tuyên bố lý do cuộc họp: lấy ý kiến về mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH trình độ thạc sĩ ngành Đại số và Lý thuyết số năm 2017 cho định hướng nghiên cứu.
- Trình bày mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH năm 2017 sau khi sửa đổi theo các ý kiến trong các cuộc họp về rà soát và cập nhật mục tiêu và CDR của CTĐT năm 2017, rà soát và cập nhật CTDH năm 2017.
- Xin ý kiến thống nhất về mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH năm 2017 và trình Nhà trường. Cụ thể:

a) Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát: Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Đại số và Lý thuyết số theo định hướng nghiên cứu có đạo đức khoa học và khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và dạy học toán trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam và hội nhập quốc tế.

Mục tiêu cụ thể: Người học sau từ 2 đến 3 năm tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Đại số và Lý thuyết số có khả năng:

PO1: Có kiến thức nâng cao về khoa học giáo dục, Đại số và Lý thuyết số, kiến thức toán học chuyên sâu để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu khoa học giáo dục và dạy học toán.

PO2: Có phẩm chất cá nhân và kỹ năng thực hành thành thạo trong nghiên cứu khoa học giáo dục và dạy học Toán.

PO3: Có năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong nghiên cứu khoa học giáo dục và dạy học Toán.

PO4: Có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và dạy học Toán.

b) Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra: Người học tại thời điểm tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Đại số và Lý thuyết số có khả năng:
PO1	PLO1.1. Vận dụng sáng tạo các kiến thức nền tảng của Toán học hiện đại và lí luận dạy học trong nghiên cứu, giảng dạy toán phù hợp với thực tiễn hoạt động chuyên môn.
	PLO1.2. Tổng quan được kiến thức nâng cao của khoa học giáo dục, Đại số và Lý thuyết số bộ.
	PLO1.3. Tổng quan được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ trong nghiên cứu khoa học giáo dục và dạy học toán.
PO2	PLO2.1. Thành thạo được các phương pháp nghiên cứu trong khoa học giáo dục, Đại số và Lý thuyết số
	PLO2.2. Thể hiện được phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp trong hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và dạy học toán.
PO3	PLO3.1. Đạt trình độ tiếng Anh và công nghệ thông tin theo quy định, đáp ứng yêu cầu trong học tập và công tác.
	PLO3.2. Thể hiện được năng lực giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và dạy học toán.
PO4	PLO4.1. Hình thành ý tưởng và thiết kế được các hoạt động nghiên cứu Đại số và Lý thuyết số.
	PLO4.2. Triển khai và vận hành được được các hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục và dạy học toán.

c) Các chỉ số đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

PLO1.1	1.1.1	<i>Vận dụng sáng tạo</i> các kiến thức nền tảng về Toán Giải tích, Đại số và Lý thuyết số, Xác suất và Thống kê, LL&PPDH trong nghiên cứu và dạy học toán
	1.1.2	<i>Vận dụng thành thạo</i> một số kiến thức chọn lọc của toán học hiện đại, lí luận dạy học trong nghiên cứu và dạy học toán
PLO1.2	1.2.1	<i>Phân tích, tổng hợp và đánh giá được</i> kiến thức nâng cao của khoa học giáo dục
	1.2.2	<i>Phân tích, tổng hợp và đánh giá được</i> kiến thức nâng cao của Đại số và Lý thuyết số
PLO1.3	1.3.1	<i>Tổng hợp được</i> một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ dạy học toán
	1.3.2	<i>Đánh giá được</i> một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ dạy học toán
PLO2.1	2.1.1	<i>Lựa chọn được</i> các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, Đại số và Lý thuyết số phù hợp với đề tài nghiên cứu
	2.1.2	<i>Sử dụng thành thạo</i> các kĩ thuật điều tra, khảo sát, thực nghiệm sư phạm, xử lí và biện luận kết quả
PLO2.2	2.2.1	<i>Tự chủ và chịu trách nhiệm</i> , hỗ trợ đồng nghiệp, ứng xử chuyên nghiệp trong nghiên cứu khoa học giáo dục và dạy học toán
	2.2.2	<i>Thể hiện được</i> ý thức tổ chức kỉ luật, đạo đức khoa học trong nghiên cứu khoa học giáo dục và dạy học toán
PLO3.1	3.1.1	<i>Đạt</i> trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; <i>sử dụng</i> được tiếng Anh để đọc hiểu tài liệu chuyên ngành.
	3.1.2	<i>Ứng dụng được</i> giải pháp công nghệ và công nghệ thông tin trong nghiên cứu khoa học giáo dục, học tập và công tác phù hợp với chương trình chuyển đổi số quốc gia
PLO3.2	3.2.1	<i>Trình bày được</i> các văn bản khoa học đúng quy định, có cấu trúc hợp lý; giải quyết được vấn đề nghiên cứu và có tính sáng tạo
	3.2.2	<i>Thành thạo</i> kỹ năng làm việc nhóm, thực hiện được bài thuyết trình hiệu quả, sử dụng các công cụ hỗ trợ âm thanh/hình ảnh, ngôn ngữ

		logic rõ ràng, tác phong tự tin và thu hút được sự tham gia của người khác
PLO4.1	4.1.1	<i>Phân tích</i> được bối cảnh khoa học giáo dục và công nghệ giáo dục tác động đến thực tiễn dạy học toán
	4.1.2	<i>Thiết kế được</i> các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy phù hợp xu hướng phát triển Đại số và Lý thuyết số
PLO4.2	4.2.1	<i>Tổ chức thực hiện và đánh giá</i> được các hoạt động nghiên cứu Đại số và Lý thuyết số
	4.2.2	<i>Vận hành được</i> sản phẩm nghiên cứu về Đại số và Lý thuyết số

d) Khung chương trình dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần ⁽¹⁾	Số tín chỉ	Số tiết ⁽²⁾			Phân kỳ
					LT	TL/BT	ĐA	
1	M.PHI100	Triết học <i>Philosophy</i>	×	3	30	15		1
2	M.ENG100	Tiếng Anh <i>English</i>	×	3	30	15		1
3	M.MAT101	Giải tích hàm <i>Functional Analysis</i>	×	3	30	15		1
4	M.MAT102	Đại số hiện đại <i>Modern Algebra</i>	×	3	30	15		1
5	M.MAT103	Cơ sở xác suất hiện đại <i>Foundations of modern Probability</i>	×	3	30	15		1
6	M.MAT104	Một số vấn đề hiện đại của lý luận dạy học môn Toán <i>Some modern problems of methodology on mathematical teaching</i>	×	3	30	15		1
7		Tự chọn 1 <i>Elective Course 1</i>	□	3	30	15		2

8		Tự chọn 2 <i>Elective Course 2</i>	☐	3	30	15		2
9		Tự chọn 3 <i>Elective Course 3</i>	☐	3	30	15		2
10		Tự chọn 4 <i>Elective Course 4</i>	☐	3	30	15		2
11	M.MED101	Phát triển lí luận dạy học môn toán <i>Developing the theory of teaching mathematics</i>	×	3	30	15	×	3
12	M.MED102	Đánh giá kết quả học tập của học sinh trong dạy học môn toán ở trường phổ thông <i>Assessing the learning results of students in teaching mathematics at school</i>	×	3	30	15	×	3
13	M.MED103	Phát triển tư duy cho học sinh trong dạy học toán ở trường phổ thông <i>Develop thinking for students in teaching mathematics at school</i>	×	3	30	15	×	3
14		Tự chọn 5 <i>Elective Course 5</i>	☐	3	30	15	×	3
15		Tự chọn 6 <i>Elective Course 6</i>	☐	3	30	15	×	3
16	M.MED601	Thực tập tốt nghiệp <i>Graduation Internship</i>	×	6			×	4
17	M.MED602	Đồ án tốt nghiệp <i>Graduation Project</i>	×	9			×	4

TT	Tên học phần	Số TC	Cán bộ biên soạn
Các học phần bắt buộc ngành			
1	Đại số hiện đại <i>Modern Algebra</i>	3	1). PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Loan 2). TS. Thiều Đình Phong
Các học phần tự chọn ngành			
2	Số học hiện đại <i>Modern Arithmetic</i>	3	1). PGS.TS. Nguyễn Thành Quang 2). TS. Mai Văn Tư
3	Đại số tuyến tính nâng cao <i>Advanced linear algebra</i>	3	1). PGS.TS. Nguyễn Thành Quang 2). TS. Nguyễn Quốc Thơ
Các học phần bắt buộc chuyên ngành			
4	Lý thuyết nửa nhóm và nhóm <i>Semigroup Theory and group Theory</i>	3	1). TS. Nguyễn Quốc Thơ 2). TS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp
5	Đại số giao hoán <i>Commutative Algebra</i>	3	1). PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Loan 2). TS. Thiều Đình Phong
6	Lý thuyết trường và lý thuyết số p-adic <i>Field theory and Galois theory</i>	3	1). TS Mai Văn Tư 2). PGS.TS Nguyễn Thành Quang
Các học phần tự chọn chuyên ngành (chọn 2 trong 5)			
7	Hình học đại số <i>Algebraic geometry</i>	3	1). TS Thiều Đình Phong 2). TS Nguyễn Thị Ngọc Diệp
8	Đại số đồng điều <i>Homological Algebra</i>	3	1). TS Đào Thị Thanh Hà 2). PGS.TS Nguyễn Thị Hồng Loan
9	Lý thuyết Galois <i>Galois theory</i>	3	1.) TS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp 2). PGS.TS Nguyễn Thành Quang
10	Đại số máy tính <i>Computer Algebra</i>	3	1). TS Thiều Đình Phong 2). PGS.TS Nguyễn Thành Quang
11	Lý thuyết phạm trù <i>Category Theory</i>	3	1). TS. Đào Thị Thanh Hà 2). TS. Thiều Đình Phong

- Một số ý kiến đóng góp thêm:

TS. Nguyễn Quốc Thơ

- Xây dựng ma trận phân nhiệm CĐR của CTĐT cho các học phần một cách phù hợp.

TS. Thiều Đình Phong

- Đồng ý với ý kiến của TS. Nguyễn Văn Thuận về xây dựng ma trận phân nhiệm CĐR của CTĐT cho các học phần.

7. Chủ trì cuộc họp lấy ý kiến thống nhất mục tiêu, CĐR và CTDH năm 2017

- Tất cả 27/27 cán bộ dự họp biểu quyết đồng ý với mục tiêu, CĐR và CTDH năm 2017 và trình Nhà trường ký quyết định ban hành CTĐT năm 2017.

Cuộc họp kết thúc vào 11 giờ, ngày 29 tháng 05 năm 2017./.

THƯ KÝ

TS. Nguyễn Thị Ngọc Diệp

CHỦ TỌA

PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Loan

Nơi nhận:

- Lưu: Khoa Toán.